

B án số: **221/2021/HS-ST**

Ngày: 26/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Trần Thị Tố Loan**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Văn Sơn**.

Ông **Kim Khánh Tùng**.

- Thư ký phiên toà: **Nguyễn Thu Hương** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Minh Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 221/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 226/2021/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 7 năm 2021 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn B**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1982 tại Điện Biên; Nơi cư trú: B H M, xã P T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Công; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; Con ông: Quàng Văn K; sinh năm 1960; Con bà: Quàng Thị T; sinh năm 1958; Vợ: Quàng Thị T; sinh năm 1988 và có 04 con: con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2016 bị Toà án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 13/5/2018 Bị cáo chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống. Bị cáo có nhân thân xấu.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 09/5/2021 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên toà*).

** Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn B:* Bà Hà Thị T - Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (*có mặt tại phiên toà*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 09/5/2021, Quàng Văn B một mình đi bộ từ nhà ở B H M, xã P T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên và cầm theo 100.000 đồng với mục đích đi tìm mua Heroine về sử dụng. Khi đi đến khu vực suối thuộc đầu B H M, xã P T, huyện Điện Biên B cáo gặp một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 40 tuổi (B cáo không biết tên và địa chỉ) B cáo hỏi: “Có Heroine bán không? Bán cho 100.000 đồng” Người đàn ông trả lời: “Có, đưa tiền đây” B cáo lấy ra 100.000 đồng đưa cho người đàn ông. Người đàn ông cầm tiền, rồi đưa lại cho B cáo 02 gói Heroine, trong đó 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh, miệng gói được hơ lửa hàn kín, bên trong là Heroine và 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, miệng gói được hơ lửa hàn kín, nôm trong là Heroine. B cáo cầm hai gói Heroine đó cất vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà. Còn người đàn ông đi đâu B cáo không biết. Khi B cáo đi bộ về đến khu vực giữa B H M, xã P T, huyện Đ B thì bị Tổ công tác Đồn Biên phòng Pa Thơm phối hợp với Công an xã Pa Thơm phát hiện và thu giữ tại túi quần bên phải B cáo đang mặc 02 gói Heroine. Tổ công tác mời người chứng kiến đến rồi đưa B cáo cùng vật chứng thu giữ về Đồn Biên phòng Pa Thơm tiến hành lập biên B bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo đúng quy định. Ngày 10/5/2021, Đồn Biên phòng Pa Thơm chuyển B cáo cùng toàn bộ hồ sơ, vật chứng của vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ B để điều tra theo thẩm quyền.

Tại biên B mở niêm phong xác định khối lượng ngày 10/5/2021 đã xác định như sau: Số cục bột màu trắng nghi Heroine của Quàng Văn B có khối lượng là 0,93 gam, trích mẫu 0,12 gam gửi giám định không hoàn lại. Vật chứng còn lại 0,81 gam.

Tại B kết luận giám định số 509/GĐ-PC09 ngày 16/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu cục bột màu trắng được trích ra từ vật chứng thu giữ của Quàng Văn B gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại B cáo trạng số 170/CT-VKSDB ngày 29/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B truy tố bị cáo Quàng Văn B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên giữ nguyên quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 0,93 gam Heroine, trích gửi giám định 0,12 gam không hoàn lại mẫu vật. Vật chứng còn lại 0,81 gam Heroine.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo

Người bào chữa cho Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố, cho rằng Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét xử bị cáo là đúng người đúng tội, đúng quy định pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng từ 18 đến 21 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung và đề nghị miễn án phí đối với Bị cáo.

Tại phiên tòa Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B. Bị cáo không bổ sung gì về phần bào chữa của luật sư.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung B cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Quảng Văn B khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên B bắt người phạm tội quả tang, biên B mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các B cung, biên B ghi lời khai, B tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 06 giờ ngày 09/5/2021, tại khu vực B H M, xã P T, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, Quảng Văn B đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,93 gam Heroine mục đích để sử dụng cho B thân. Hành vi của Quảng Văn B là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự,

trị an, an toàn xã hội. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của Bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: B thân Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã Pa Thơm, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 01/12 thì nghỉ học ở nhà làm nương cùng gia đình.

Năm 2004 kết hôn với chị Quàng Thị Tâm và có 04 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2016.

Năm 2016 bị Toà án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 13/5/2018 Bị cáo chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống.

Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2015 cho đến ngày bị bắt.

Ngày 09/5/2021 Bị cáo bị Tổ công tác Đoàn Biên phòng Pa Thơm phối hợp với Công an xã Pa Thơm, huyện Đ B bắt. Ngày 10/5/2021, Đoàn Biên phòng Pa Thơm chuyển Bị cáo cùng toàn bộ hồ sơ, vật chứng của vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ B ra Quyết định khởi tố Bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với Bị cáo về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với Bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

Việc đề nghị của Người bào chữa về việc đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS đề nghị xét xử Bị cáo từ 18 đến 21 tháng, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí HSST cho Bị cáo. HĐXX sẽ xem xét.

Ngoài hình phạt chính Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào lao động sản xuất nông nghiệp ngoài ra không có thu nhập nào khác, nên không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án gồm: 0,93 gam Heroine, trích gửi giám định 0,12 gam không hoàn lại mẫu vật. Vật chứng còn lại 0,81 gam Heroine, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Các vấn đề khác:

Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ do Bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) đã bán ma túy cho Bị cáo do Bị cáo không biết tên và địa chỉ, quá trình điều tra không xác minh, làm rõ được. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo

[8] Về kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn B phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (09/5/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

* *Tịch thu tiêu hủy:* 0,93 gam Heroine (đã trích gửi giám định 0,12 gam không hoàn lại. Vật chứng còn lại 0,81gam Heroine).

(Theo biên B giao nhận vật chứng ngày 30/6/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ B và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B, tỉnh Điện Biên).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo B án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát huyện ĐB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên;
- HSNV Công an huyện ĐB;
- CQĐT Công an huyện ĐB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện ĐB;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Chi cục Thi hành án dân sự HDB;
- Công an trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Tố Loan

